

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2024.03.25.03/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải tại nguồn tiếp nhận Trạm cấp nước Km 7 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Cacdimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,005	TCCS HD – 02/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,02	TCCS HD – 02/01
4	Tổng Chromi (Cr)	mg/l	KPH (Lod: 0,0039)	0,05	TCCS HD – 02/01
5	Crom VI (Cr ⁺⁶) (*)	mg/l	0,0025	0,01	HACH Method 8023
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	0,1	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	0,5	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,1	TCCS HD – 02/01



9	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
10	Thủy Ngân(Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
11	BOD ₅ (20 ⁰) (*)	mg/l	2,45	≤ 6	TCVN 6001-1:2008
12	COD (*)	mg/l	7,23	≤ 15	SMEWW 5220C : 2012
13	Ôxy hòa tan (DO) (*)	mg/l	6,69	≥ 5,0	TCVN 7325:2004
14	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) (*)	mg/l	0,15	0,3	SMEWW 4500- NH ₃ B&F : 2012
15	Florua(F ⁻) (*)	mg/l	0,85	1	SMEWW 4500- F ⁻ B&D : 2012
16	Tổng Phosphor (TP) (*)	mg/l	0,04	≤ 0,1	SMEWW 4500- P ⁻ .E : 2012
17	Xyanua(CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,01	0,01	SMEWW 4500- CN-E.F : 2012
18	Chất hoạt động bề mặt anion (*)	mg/l	0,042	0,1	TCVN 6622-1:2000
19	Aldrin (*)	μg/l	< 0,01	0,1	EPA 3510+ EPA 3630C + EPA 8081B
20	Hexachlorobenzene (C ₆ Cl ₆) (*)	μg/l	< 0,001	0,04	
21	Dieldrin (*)	μg/l	< 0,01	0,1	
22	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDT) (*)	μg/l	< 0,01	1,0	

23	Heptachlor & Heptachloepoxide (*)	µg/l	< 0,01	0,2	
24	Tổng phenol (*)	mg/l	0,0036	0,005	TCVN 6216:1996
25	Tổng dầu mỡ (*)	mg/l	4,1	5,0	SMEWW 5520B
26	Tổng Nitơ (TN) (*)	mg/l	0,12	≤ 1,5	SMEWW 4500-N.C:2017
27	Tổng hoạt độ phóng xạ α (*)	Bq/l	< 0,05	0,1	TCVN 6053:2011
28	Tổng hoạt độ phóng xạ β (*)	Bq/l	< 0,22	1,0	TCVN 6219:2011
29	E.Coli (*)	MPN hoặc CFU/100 ml	6	20	TCVN 6187-2:1996
30	Tổng Coliform (*)	CFU hoặc MPN/100 ml	1,7x10 ²	≤ 5000	TCVN 6187-2:1996

Sơn La, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Thủ nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc






Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 03 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 169/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 2
Vị trí lấy mẫu : VT3 - Nước thải tại nguồn tiếp nhận trạm Km 7
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 61/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 169/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	7.79	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Nitrat (NO ₂ tính theo N)	mg/l	KPH <i>Lod: 0.08</i>	0.05	TCVN6178:1996
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	0.5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	20.84 <i>Lod: 2.3</i>	250	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	10 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.56/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Viện 6 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	26	40	TCVN 4557:1988

10	COD (*)	mg/l	9	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	4	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,23	10	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,41	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
15	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,07	0,5	HACH Method 8131
16	Tổng Nitrơ (*)	mg/l	8,2	40	TCVN 6638:2000
17	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	3,1x10 ³	5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Là Văn Khải



Phạm Văn Thế




Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 166/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 2
 Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm Viện 6
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 58/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 166/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	10.22 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.60	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.13 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	21.27 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	20 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

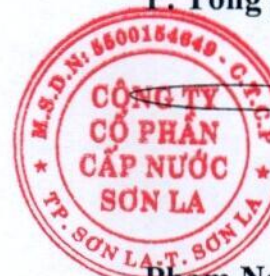
**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098 Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01					
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Số : 2024.03.25.58/TN					
01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La 02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La 03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Km 7 – XNCN TP số 2 04 Số lượng mẫu : 01 05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024					
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM					
TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	40	TCVN 4557:1988

10	COD (*)	mg/l	6	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	4	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,19	10	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,33	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
15	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,38	0,5	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	8,1	40	TCVN 6638:2000
17	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	2,5x10 ³	5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 171/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 2
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm Km7
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 63/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 171/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	12.97 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.49	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.11 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	16.59 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	8 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2023.12.25.57/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Chiềng Sinh – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (VI) (*)	mg/l	< 0,03	0,1	SMEWW 3500- Cr.B:2017
6	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
7	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 01/01
9	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01

10	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
11	Nhiệt độ	°C	25	40	TCVN 4557:1988
12	COD (*)	mg/l	11	150	SMEWW 5220 D : 2017
13	BOD ₅ (*)	mg/l	6	50	TCVN 6001-1:2008
14	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
15	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,45	10	SMEWW 5520F : 2017
16	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,58	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
17	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,039	0,5	HACH Method 8131
18	Florua (*)	mg/l	0,222	10	SMEWW 4500 F ⁻ . B&D: 2017
19	Tổng Nitơ (*)	mg/l	4,5	40	TCVN 6638:2000
20	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
21	Tổng PCB (*)	mg/l	0,0009	0,01	US EPA Method 3510 + US EPA Method 8082A
22	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	0,43	0,50	EPA 8270D Revision 5, July 2014
23	Tổng hoá chất BVTV Clo hữu cơ(*)	mg/l	< 0,0004	0,1	Tham chiếu TCVN 6053:2011
24	Tổn hoá chất BVTV Phosphor hữu cơ(*)	mg/l	< 0,0003	1	Tham chiếu TCVN 6219:2011
25	Tổng hoạt độ phóng xạ α (*)	Bq/l	0,014	0,1	TCVN 6053:2011

[illegible]

Sơn La, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Krac

[Handwritten signature]

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 03 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 165/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 2
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm Chiềng Sinh
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 57/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 165/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	7.94 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.56	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	20.56 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	16 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.03.25.64/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý nhà máy nước Sốp Cộp – CNCN Sốp Cộp
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	COD (*)	mg/l	5	150	SMEWW 5220 D : 2017
7	BOD ₅ (*)	mg/l	3	50	TCVN 6001-1:2008
8	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,49	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&F:2012
9	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,4	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 152/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn nhà máy nước Sốp Cộp
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 44/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 152/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	29.65 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.90	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	8 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2023.12.25.62/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Bể Đông – CNCN Yên Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
3	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
4	Crom (VI) (*)	mg/l	< 0,03	0,1	SMEWW 3500- Cr.B:2017
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
6	Nhiệt độ	°C	26	40	TCVN 4557:1988
7	COD (*)	mg/l	13	150	SMEWW Method 5220 D : 2012
8	BOD ₅ (*)	mg/l	7	50	TCVN 6001-1:2008
9	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 151/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm Bạt Động
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 43/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 151/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	12.67 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.86	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.34 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	17.02 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	10 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 2024.03.25.04/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải tại nguồn tiếp nhận Trạm Bất Đông – CNCN Yên Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/ B1NMT	Phương pháp phân tích
1	Cacdimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,005	TCCS HD – 02/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,02	TCCS HD – 02/01
3	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	0,1	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	<0,03	0,5	SMEWW 3111B:2017
5	Thủy Ngân(Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
6	BOD ₅ (20 ⁰) (*)	mg/l	2,59	≤ 6	TCVN 6001-1:2008
7	COD (*)	mg/l	6,23	≤ 15	SMEWW 5220C : 2012
8	Ôxy hòa tan (DO) (*)	mg/l	8,79	≥ 5,0	TCVN 7325:2004

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 153/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : VT3 - Nước thải tại nguồn tiếp nhận trạm Bất Đông
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 45/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 153/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	85.18 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.85	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Nitrat (NO ₂ tính theo N)	mg/l	KPH <i>Lod: 0.08</i>	0.05	TCVN6178:1996
4	Sắt	mg/l	0.29 <i>Lod: 0.1</i>	0.5	TCVN6177:1996
5	Hàm lượng Clorua	mg/l	19.14 <i>Lod: 2.3</i>	250	TCVN 6194:1996
6	Chất lơ lửng TSS	mg/l	6 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2023.12.25.59/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Cò Nòi – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
3	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
4	Crom (VI) (*)	mg/l	< 0,03	0,1	SMEWW 3500- Cr.B:2017
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
6	Nhiệt độ	°C	25	40	TCVN 4557:1988
7	COD (*)	mg/l	12	150	SMEWW Method 5220 D : 2012
8	BOD ₅ (*)	mg/l	4	50	TCVN 6001-1:2008
9	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 189/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm Cò Nồi
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 81/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 189/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	52.46 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.63	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	KPH <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	26.45 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	10 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.60/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Nà Sản – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	26	40	TCVN 4557:1988

10	COD (*)	mg/l	7	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	6	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	2,02	10	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	1,11	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
15	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,31	0,5	HACH Method 8131
16	Tổng Nito (*)	mg/l	7,4	40	TCVN 6638:2000
17	Tổng phopho (*)	mg/l	0.224	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	2,1x10 ³	5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Thủ nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Là Văn Khải



Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.03.25.61/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý trạm 19/5 – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	0,93	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	40	TCVN 4557:1988

10	COD (*)	mg/l	7	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	3	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,25	10	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,58	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
15	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,28	0,5	HACH Method 8131
16	Tổng Nito (*)	mg/l	5,5	40	TCVN 6638:2000
17	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	1,1x10 ³	5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Thủ nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 186/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm 19/5
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 78/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 186/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	104.7 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.59	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.16 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	22.69 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	16 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.63/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Chiềng Ly – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	COD (*)	mg/l	9	150	SMEWW 5220 D : 2017
7	BOD ₅ (*)	mg/l	4	50	TCVN 6001-1:2008
8	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,57	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&F:2012
9	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,3	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 155/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm Chiềng Ly
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 47/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 155/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	21.89 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.97	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.10 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	12 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.65/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Bưu Điện – CNCN Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	0,90	1	TCCS HD – 01/01
6	COD (*)	mg/l	10	150	SMEWW 5220 D : 2017
7	BOD ₅ (*)	mg/l	2	50	TCVN 6001-1:2008
8	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,54	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&F:2012
9	Tổng Nito (*)	mg/l	5,6	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 184/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Bưu Điện
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 76/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 184/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN : 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	79.04 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.52	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.27 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	10 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.66/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Chiềng Sinh – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	40	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	10	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	2	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 168/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 2
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Chiềng Sinh
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 60/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 168/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	8.62 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.69	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	20.21 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	12 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.67/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Viện 6 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	40	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	7	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	3	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 170/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 2
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm viện 6
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 62/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 170/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	14.67 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.52	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.28 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	20.49 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	14 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.68/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Km 7 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	40	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	6	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	5	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 167/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 2
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm km 7
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 59/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 167/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

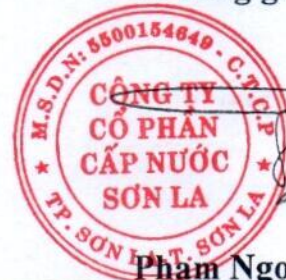
TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	12.24 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.46	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	15.60 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	14 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.69/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý trạm Cò Nòi – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
2	Crom (VI) (*)	mg/l	< 0,03	0,1	SMEWW 3500- Cr.B:2017
3	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
4	Nhiệt độ	°C	29	40	TCVN 4557:1988
5	COD (*)	mg/l	8	150	SMEWW 5220 D : 2017
6	BOD ₅ (*)	mg/l	4	50	TCVN 6001-1:2008
7	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 188/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Cò Nòi
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 80/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 188/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	83.05 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.62	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	KPH <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	27.01 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	18 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.70/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Nà Sản – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	40	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	10	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	8	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 199/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Nà Sản
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 91/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 199/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	12.84 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.56	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	16.95 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	8 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.03.25.71/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý trạm 19/5 – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS IID – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	40	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	13	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	10	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 187/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm 19/5
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 79/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 187/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	115.9 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.60	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.11 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	25.31 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	8 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.03.25.72/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Nhà Lốc – CNCN Mường La
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (A)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,005	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,1	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,05	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	0,2	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	0,40	0,5	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	27	40	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	12	75	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	7	30	TCVN 6001-1:2008
12	Xyanua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,07	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 173/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Nà Lốc
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 65/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 173/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (A)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	41.5 <i>Lod: 3.7</i>	50	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.37	6.0 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.92 <i>Lod: 0.1</i>	1	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	12.48 <i>Lod: 2.3</i>	500	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	18 <i>Lod: 3.8</i>	50	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.73/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý trạm Bệnh Viện – CNCN Mường La
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (A)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,005	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,1	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,05	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	0,2	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	0,5	TCCS HD – 01/01
9	COD (*)	mg/l	6	75	SMEWW 5220 D : 2017
10	BOD ₅ (*)	mg/l	6	30	TCVN 6001-1:2008
11	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,002	0,07	SMEWW 3113B:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 175/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Bệnh Viện
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 67/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 175/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (A)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	15.22 <i>Lod: 3.7</i>	50	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	6.85	6.0 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.30 <i>Lod: 0.1</i>	1	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	15.88 <i>Lod: 2.3</i>	500	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	12 <i>Lod: 3.8</i>	50	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

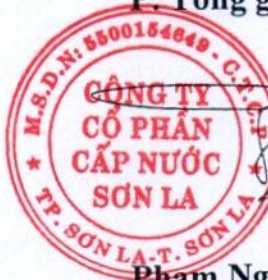
Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.03.25.74/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải nguồn tiếp nhận Trạm Chiềng Ly – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	COD (*)	mg/l	10	150	SMEWW 5220 D : 2017
7	BOD ₅ (*)	mg/l	10	50	TCVN 6001-1:2008
8	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,54	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&F:2012
9	Tổng Nitơ (*)	mg/l	6,0	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 163/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
 Vị trí lấy mẫu : VT3 - Nước thải tại nguồn tiếp nhận trạm Chiềng Ly
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 55/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 163/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	18.03 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.36	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.10 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	8 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 2024.03.25.53/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Km 10 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 39:2011/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,05	TCCS HD – 02/01
3	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,01	TCCS HD – 02/01
4	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	0,5	TCCS HD – 01/01
5	Crom Tổng số (Cr)	mg/l	KPH (Lod:0,0039)	0,1	TCCS HD – 02/01
6	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	2,0	TCCS HD – 01/01
7	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
8	Chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	224	2000	TCVN 6625:2000
9	Tỷ số hấp thụ Natri (SAR) (*)	-	< 1,7	9	TN5/HD.PT/182

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 164/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 2
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm km 10
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 56/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 164/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 39:2011/BTN MT	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	7.46	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Hàm lượng Clorua	mg/l	15.60 <i>Lod: 2.3</i>	350	TCVN 6194:1996

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2024.03.25.54/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Bể Đông – CNCN Yên Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBCM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 39:2011/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,05	TCCS HD – 02/01
3	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,01	TCCS HD – 02/01
4	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	0,5	TCCS HD – 01/01
5	Crom Tổng số (Cr)	mg/l	KPH (Lod:0,0039)	0,1	TCCS HD – 02/01
6	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	2,0	TCCS HD – 01/01
7	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
8	Chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	231	2000	TCVN 6625:2000
9	Tỷ số hấp thụ Natri (SAR) (*)		< 1,2	9	TN5/HD.PT/182

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 154/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm BẮT ĐÔNG
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 46/T03/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 154/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 39:2011/BTN MT	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	7.81 <i>Lod: 3.7</i>	5.5 -9.0	SMEWW 2120C:2017
2	Hàm lượng Clorua	mg/l	15.95 <i>Lod: 2.3</i>	350	TCVN 6194:1996

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.03.25.76/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải tại nguồn tiếp nhận Trạm Bưu Điện – CNCN Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	COD (*)	mg/l	2	150	SMEWW 5220 D : 2017
7	BOD ₅ (*)	mg/l	2	50	TCVN 6001-1:2008
8	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	1,12	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&F:2012
9	Tổng Nitơ (*)	mg/l	6,6	40	TCVN 6638:2000

10	Tổng phospho (*)	mg/l	< 0,1	6	SMEWW 4500-P.B&E:2017
11	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	$2,4 \times 10^3$	5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Lucas

[Handwritten signature]



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 185/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : VT3 - Nước thải tại nguồn tiếp nhận trạm Bưu Điện
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 77/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 185/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	64.63 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.57	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	0.5	TCVN6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	12 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.03.25.75/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải nguồn tiếp nhận nhà máy nước Sốp Cộp – CNCN Sốp Cộp
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.03.07/BBGM. Ngày 07 tháng 03 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	1	TCCS HD – 01/01
6	COD (*)	mg/l	6	150	SMEWW 5220 D : 2017
7	BOD ₅ (*)	mg/l	5	50	TCVN 6001-1:2008
8	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,64	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&F:2012
9	Tổng Nitơ (*)	mg/l	5,2	40	TCVN 6638:2000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 150/2023

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Sốp Cộp
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 42/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 150/BB ngày 06 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 06 - 09/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	69.64 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.94	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.48 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	14 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 24-713

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử)

Tên khách hàng: Công ty cổ phần Cấp Nước Sơn La

Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.

Loại mẫu gửi : Nước thải công nghiệp

Mã số mẫu : 240327CN1

Ngày nhận mẫu : 27/3/2024

Ngày phân tích : 28/3/2024

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	QCVN 40: 2011/BTNMT (Cột B)	Phương pháp phân tích
1	COD	mg/L	37,6	75	SMEWW 5220C:2017

Ghi chú:

- Mẫu khách hàng gửi.
- 240327CN1: Sau bể lắng bùn - Trạm cấp nước Sông Mã.
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp. Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
P. QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH M.T

Đoàn Thị Hòa

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2024
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 207/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Sông Mã
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 99/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 207/BB ngày 27 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 27/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chất lơ lửng TSS	mg/l	26 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 66252:2000

Sơn La, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 24-714

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử)

Tên khách hàng: Công ty cổ phần Cấp Nước Sơn La

Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.

Loại mẫu gửi : Nước thải công nghiệp

Mã số mẫu : 240327CN2

Ngày nhận mẫu : 27/3/2024

Ngày phân tích : 28/3/2024

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	QCVN 40: 2011/BTNMT (Cột B)	Phương pháp phân tích
1	COD	mg/L	18,8	75	SMEWW 5220C:2017

Ghi chú:

- Mẫu khách hàng gửi.
- 240327CN2: Sau bể lắng bùn - Trạm cấp nước Nà Xá.
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp. Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
P. QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH M.T

Đoàn Thị Hòa

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 210/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Nà Xá
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 102/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 210/BB ngày 27 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 27/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chất lơ lửng TSS	mg/l	10 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 24-715

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử)



Tên khách hàng: Công ty cổ phần Cấp Nước Sơn La

Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.

Loại mẫu gửi : Nước thải công nghiệp

Mã số mẫu : 240327CN3

Ngày nhận mẫu : 27/3/2024

Ngày phân tích : 28/3/2024

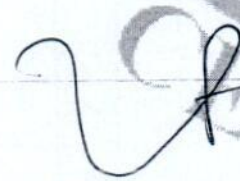
TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	QCVN 40: 2011/BTNMT (Cột B)	Phương pháp phân tích
1	COD	mg/L	31,4	75	SMEWW 5220C:2017

Ghi chú:

- Mẫu khách hàng gửi.
- 240327CN3: Sau bể lắng bùn - Trạm cấp nước Chiềng Ly.
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp. Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
P. QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2024
GIÁM ĐỐC


Đoàn Thị Hòa



Nguyễn Văn Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 209/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Chiềng Ly
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 101/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 209/BB ngày 27 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 27/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chất lơ lửng TSS	mg/l	6 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 24-716

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử)

Tên khách hàng: Công ty cổ phần Cấp Nước Sơn La

Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.

Loại mẫu gửi : Nước thải công nghiệp

Mã số mẫu : 240327CN4

Ngày nhận mẫu : 27/3/2024

Ngày phân tích : 28/3/2024

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	QCVN 40: 2011/BTNMT (Cột B)	Phương pháp phân tích
1	COD	mg/L	31,4	75	SMEWW 5220C:2017

Ghi chú:

- Mẫu khách hàng gửi.
- 240327CN4: Sau bể lắng bùn - Trạm cấp nước Bưu điện
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp. Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
P. QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Đoàn Thị Hòa

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 208/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Bưư Điện
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 100/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 208/BB ngày 27 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 27/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chất lơ lửng TSS	mg/l	20 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 24-717

(Phiếu kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử)

Tên khách hàng: Công ty cổ phần Cấp Nước Sơn La

Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.

Loại mẫu gửi : Nước thải công nghiệp

Mã số mẫu : 240327CN5

Ngày nhận mẫu : 27/3/2024

Ngày phân tích : 28/3/2024

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích	QCVN 40: 2011/BTNMT (Cột B)	Phương pháp phân tích
1	COD	mg/L	12,5	75	SMEWW 5220C:2017

Ghi chú:

- Mẫu khách hàng gửi.
- 240327CN5: Sau bể lắng bùn - Trạm cấp nước Chiềng Sinh
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp. Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
P. QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Đoàn Thị Hòa

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 206/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 2
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Chiềng Sinh
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 98/T03/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 206/BB ngày 27 tháng 03 năm 2024
 Ngày phân tích : 27/03/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chất lơ lửng TSS	mg/l	24 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc